TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ML** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 15/2024/QĐST-HNGĐ	*ML, ngày 02 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 44/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: **Lò Văn N**. Sinh năm 1997.

Địa chỉ: Bản CĐ, xã NG, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Bị đơn: **Bùi Thị L**. Sinh năm 1996.

Địa chỉ: Bản CĐ, xã NG, huyện ML, tỉnh Sơn La.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh huyện ML, tỉnh Sơn La.**

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đào Trọng D – Giám đốc.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Điều 55, các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn N và chị Bùi Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a, Về con chung: Anh Lò Văn N và chị Bùi Thị L có 02 con chung là Lò Thị Bảo N, sinh ngày 13/5/2019 và Lò Tiến Đ, sinh ngày 26/3/2022. Anh Lò Văn N và chị Bùi Thị L thỏa thuận anh Lò Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Thị Bảo N đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động; chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Tiến Đ đến khi cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Sau khi ly hôn bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

b, Về tài sản chung, tài sản riêng: Anh Lò Văn N và chị Bùi Thị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c, Về nợ chung: Anh Lò Văn N có trách nhiệm thanh toán trả Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh huyện ML toàn bộ nợ gốc 50.000.000đ *(Năm mươi triệu đồng)* và lãi phát sinh theo hồ sơ vay vốn mã khách hàng 709942399 ngày 06/9/2021 và nợ gốc 20.000.000đ *(Hai mươi triệu đồng)* và lãi phát sinh theo hồ sơ vay vốn mã khách hàng 709942399 ngày 06/5/2023.

d, Về án phí: Anh Lò Văn N tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001250 ngày 17/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh Sơn La. Anh Lò Văn N được nhận lại số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được tính theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- Các đương sự (3);
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện ML (2);
- Chi cục THADS huyện ML;
- UBND xã NG (để vào sổ hộ tịch);
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thu Hà